

Khu BTTN Pù Luông

Tên khác

Phù Luông

Tỉnh

Thanh Hóa

Tình trạng

Đề xuất

Ban quản lý được thành lập

Có

Vĩ độ

20°21' - 20°34' vĩ độ Bắc

Kinh độ

105°02' - 105°20' kinh độ Đông

Vùng địa lý sinh học

10b - Bắc Đông Dương



Tình trạng bảo tồn

Pù Luông chưa có trong có trong bất cứ quyết định nào của Chính phủ liên quan đến hệ thống rừng đặc dụng (Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn 1997). Tuy vậy, Pù Luông có trong danh sách các khu rừng đặc dụng Việt Nam đến năm 2010, với diện tích 17.662 ha (Cục Kiểm lâm 1998). Năm 1998, dự án đầu tư cho vùng đã được Viện Điều tra Quy hoạch Rừng xây dựng, trong đó đề xuất thành lập một khu bảo tồn thiên nhiên với diện tích 17.662 ha, bao gồm 13.320 ha khu bảo vệ nghiêm ngặt và 4.343 ha khu phục hồi sinh thái (Anon. 1998a). Dự án đầu tư này đã được Bộ NN và PTNT phê chuẩn ngày 09/01/1999, theo Quyết định Số 556/BNN-KH, và UBND tỉnh Thanh Hóa phê chuẩn ngày 27/03/1999, theo Quyết định Số 495/QĐ-UB. Dựa trên sự phê chuẩn đó, UBND tỉnh Thanh Hóa đã thành lập ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên ngày 24/04/1999 (Chi cục Kiểm lâm Thanh Hóa 2000).

Địa hình và thủy văn

Khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên nằm trong địa giới của các huyện Quan Hóa và Bá Thước ở phía tây bắc tỉnh Thanh Hóa. Về phía đông bắc, khu đề

xuất bảo tồn thiên nhiên tiếp giáp với các huyện Mai Châu, Tân Lạc và Lạc Sơn của tỉnh Hòa Bình. Địa hình khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên bao gồm hai dãy núi chạy song song theo hướng tây bắc - đông nam và ngăn cách với nhau bởi một vùng thung lũng ở giữa. Trong thung lũng này có một số khu dân cư và một diện tích đất nông nghiệp khá rộng không được gộp vào trong diện tích đề xuất khu bảo tồn thiên nhiên.

Hai dãy núi trong khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên có kiểu địa mạo tương phản một cách rõ ràng do khác nhau về nền địa chất. Dãy nhỏ hơn ở phía tây nam được hình thành chủ yếu từ đá lửa và đá biến chất, dãy này bao gồm các đồi bát úp có rừng che phủ và các thung lũng nông. Dãy lớn hơn ở phía đông bắc lại hình thành bởi những vùng đá vôi bị chia cắt mạnh, đây là một phần của vùng đá vôi liên tục chạy từ Vườn Quốc gia Cúc Phương đến tỉnh Sơn La. Độ cao của khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên này từ 60 đến 1.667 m.

Chế độ thủy văn ở dãy núi đá vôi tương đối phức tạp, ở đây có rất ít hay gần như không có mặt nước thường xuyên. Ở dãy phía tây nam, các mạch nước nổi phổ biến hơn và các khe suối có mực nước ít thay đổi theo mùa hơn. Tuy nhiên, đặc trưng chính của hệ thống thủy văn trong khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên nằm ở vùng thung lũng. Thung lũng này không liên tục nhưng vùng

yên ngựa ở điểm giữa của thung lũng lại là nơi xuất phát của hai con sông nhỏ. Một sông chảy về hướng tây bắc dọc theo thung lũng rồi đổ vào sông Mã. Con sông kia cũng chảy dọc theo thung lũng nhưng theo hướng đông nam và đổ vào sông Mã ở vùng hạ lưu.

Đa dạng sinh học

Đã có hai đợt điều tra được Viện ĐTQHR tiến hành tại Pù Luông vào năm 1997 và 1998 (Anon. 1998a, Lê Trọng Trãi và Đỗ Tước 1998). Một phần của chương trình điều tra về Voọc quần đùi trắng *Semnopithecus francoisi delacouri* do Hội Động vật Frankfurt Trung tâm Cứu hộ các loài Linh trưởng bị Đe dọa tiến hành cũng được thực hiện tại đây (Baker 1999). Đến nay, kết quả của các chuyến điều tra này là nguồn thông tin duy nhất về các giá trị đa dạng sinh học của khu để xuất bảo tồn thiên nhiên.

Có ba kiểu rừng chính ở khu vực. Rừng thường xanh đất thấp phân bố ở các đai độ cao dưới 700 m chủ yếu là ở dãy phía tây nam. Rừng thường xanh đất thấp phân bố ở độ cao trên 700 m cũng chủ yếu là ở dãy phía tây nam, tuy nhiên còn có ở một số vùng ở dãy đông bắc. Rừng trên núi đá vôi phân bố ở dãy phía đông bắc có độ cao tầng tán thấp nhất so với các kiểu rừng ở đây. Khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên còn có hàng loạt các thảm thực vật thứ sinh khác như rừng tre nứa và rừng cây bụi (Anon. 1998a).

Trong hai đợt điều tra của Viện ĐTQHR, tổng số có 552 loài thực vật bậc cao có mạch đã được ghi nhận. Trong số này, có 39 loài được liệt kê trong *Sách đỏ Việt Nam* (Anon. 1998a). Khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Pù Luông là một trong những khu vực quan trọng đối với công tác bảo tồn loài linh trưởng đặc hữu và rất nguy cấp trên toàn cầu là Voọc quần đùi trắng. Quần thể của loài này ở Pù Luông ước tính hiện tại vào khoảng 40 đến 45 cá thể, đây là quần thể lớn thứ hai được biết của loài này. Quan trọng nhất là khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Pù Luông liên kết với Vườn Quốc gia Cúc Phương nơi cũng có một quần thể của loài Voọc quần đùi trắng bởi một vùng chuyển tiếp có các sinh cảnh liên tục. Do vậy, Pù Luông

có tiềm năng rất cao đối với công tác bảo tồn loài voọc bị đe dọa tuyệt chủng này.

Vùng rừng trên núi đá vôi ở Pù Luông có thể có mức độ đa dạng sinh học và đặc hữu rất cao về các nhóm động vật khác như cá, ốc và cua. Tuy nhiên, những nhóm này chưa được nghiên cứu.

Pù Luông có sự tương đồng cao về khu hệ động thực vật so với Vườn Quốc gia Cúc Phương cách nó khoảng 25 km về đông nam dọc theo cùng một dãy núi đá vôi. Tuy nhiên, độ cao ở Pù Luông cao hơn, và cũng như có những vùng rừng thường xanh rộng hơn do đó có thể hy vọng rằng ở Pù Luông sẽ có rất nhiều loài không phân bố ở Cúc Phương. Do vậy, khu hệ động vật và thực vật ở hai khu vực này có thể bổ sung cho nhau và việc bảo tồn đầy đủ tính đa dạng sinh học của dãy núi đá vôi kể trên đòi hỏi phải bảo tồn được cả hai vùng Pù Luông và Cúc Phương.

Các vấn đề về bảo tồn

Khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Pù Luông hiện thuộc sự quản lý của Chi cục Kiểm lâm thông qua Ban Quản lý đóng tại thị trấn Bá Thước. Ban quản lý hiện nay có 23 cán bộ trong đó có 17 kiểm lâm viên đóng tại văn phòng và 3 trạm bảo vệ rừng (Chi cục Kiểm lâm Thanh Hóa 2000). Con số này còn quá thấp so với số 30 cán bộ và 5 trạm bảo vệ rừng theo kiến nghị trong dự án đầu tư (Anon. 1998a).

Theo Chi cục Kiểm lâm Thanh Hóa (2000) thì mối đe dọa chính đối với tính đa dạng sinh học ở khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Pù Luông là việc phá rừng trái phép để lấy đất canh tác, săn bắn động vật hoang dã, cháy rừng và khai thác mỏ trái phép. Baker (1999) cũng cho biết về hiện tượng thu hái phong lan trong vùng. Những mối đe dọa này sẽ phần nào được giải quyết nếu dự án đầu tư nước ngoài do Chương trình WWF Đông Dương đang xây dựng và sẽ thực hiện tại đây.

Ngoài ra, Ban Quản lý Khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Pù Luông đã xây dựng dự án cho một số hoạt động nhằm giải quyết những mối đe dọa đối với công tác bảo tồn. Các hoạt động này bao gồm xây dựng thêm 2 trạm bảo vệ rừng; kết hợp

với công an địa phương kiểm soát súng, có thể thông qua một chương trình đăng ký súng và ngăn chặn việc mang súng vào bên trong khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên; nâng cao nhận thức về sự tồn tại của một khu bảo vệ và tuyên truyền những thông tin về các quy định quản lý rừng đối với các cộng đồng địa phương; xây dựng quy ước bảo vệ rừng tại mỗi thôn bản; ký kết hợp đồng khoán bảo vệ rừng ở vùng đệm; và trồng mới 100 ha rừng ở các vùng đất trống ở dãy núi phía tây nam (O. Maxwell pers. comm.)

Các giá trị khác

Rừng ở khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên đóng vai trò quan trọng trong việc phòng hộ đầu nguồn sông Mã ở tỉnh Thanh Hóa. Tương tự như vậy, rừng ở đây cũng có vai trò quan trọng trong việc bảo vệ nguồn nước cho các cộng đồng dân cư sinh sống trong vùng. Ngay vào thời điểm hiện nay, trong mùa khô nước cũng đã rất khan hiếm do nền địa chất đá vôi của vùng. Do đó, nếu rừng tiếp tục bị mất đi, thời gian khô hạn sẽ kéo dài hơn và chắc chắn sẽ dẫn đến năng suất nông nghiệp suy giảm.

Việc khai khoáng ở mức độ thấp đã thấy có ở trong vùng, những hoạt động chủ yếu là khai thác đá làm vật liệu xây dựng và tìm vàng. Tuy nhiên chỉ còn một số ít (khoảng 100 người) đào vàng bất hợp pháp đang cư trú trong khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên, con số này đã giảm đi rất nhiều kể từ thời điểm cao trào vào những năm giữa thập kỷ 90.

Các dự án có liên quan

Chương trình Bảo tồn Động thực vật Quốc tế (FFI) Đông Dương hiện đang xây dựng một dự án cỡ vừa thông qua Quỹ Môi trường Toàn cầu (GEF) cho dãy núi đá vôi giữa Vườn Quốc gia Cúc Phương và Khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Pù Luông. Các hoạt động được hoạch định của dự án sẽ bao gồm giám sát đa dạng sinh học và nâng cao nhận thức bảo tồn. Dự án dự định sẽ thực hiện trong 3 năm, bắt đầu từ năm 2001.

Tài liệu tham khảo

Anon. (1998a) [Investment plan for Pu Luong Nature Reserve, Thanh Hoa province]. Hanoi: Forest Inventory and Planning Institute. In Vietnamese.

Anon. (1998b) [Summary of investment plan for Pu Luong Nature Reserve, Thanh Hoa province]. Hanoi: Forest Inventory and Planning Institute. In Vietnamese.

Baker, L. R. (1999) Survey of the Delacour's Langur for the Frankfurt Zoological Society and the Endangered Primate Rescue Centre. Unpublished report to the Frankfurt Zoological Society and the Endangered Primate Rescue Centre.

Le Trong Trai and Do Tuoc (1998) [Animal resources of Pu Luong Nature Reserve]. Hanoi: Forest Inventory and Planning Institute. In Vietnamese.

Luong Van Hao (1999) [Survey of the distribution of Delacour's Langur in Hoa Binh province, June 1999]. Unpublished report to the Endangered Primate Rescue Centre. In Vietnamese.

Ngo Van Tri (1999) Preliminary assessment on the mammal in Tuong limestone mountain complex, Ba Thuoc district, Thanh Hoa province. Unpublished report to the Fauna and Flora International-Indochina Programme.

Thanh Hoa Provincial FPD/Chi cục Kiểm lâm Thanh Hóa (2000) [FPD questionnaire]. Thanh Hoa: Thanh Hoa Provincial Forest Protection Department. In Vietnamese.